TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*:** Bà Hoàng Kim Chi

***Các hội thẩm nhân dân*:**

1. Ông Lưu Danh Thùy
2. Ông Nguyễn Văn Hòa

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Mã Thùy Dung là thư ký viên Toà án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Hoàng Trường Long - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến giữa điểm cầu trung tâm hội trường xét xử số 01 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng với điểm cầu thành phần phòng hỏi cung số 01 - Phân trại tạm giam khu vực thành phố Cao Bằng vụ án hình sự thụ lý số: 16/2025/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phan Văn Gi (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 24 tháng 7 năm 1994 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 07, phường Đề Th, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Tày; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Phan Văn Bắc (đã chết); Con bà: Nông Thị Nho; Vợ, con: chưa có Anh chị em ruột: Bị cáo là con út trong gia đình có 03 chị em; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 23/11/2020: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 16 (mười sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 11/5/2023: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Về nhân thân: Ngày 23/3/2009: Công an thị xã Cao Bằng xử phạt Cảnh cáo về hành vi Đánh nhau; Ngày 24/11/2010: Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng) xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 03/4/2013: Công an phường Sông Hiến, thành phố Cao Bằng xử phạt 1.000.000,đ về hành vi Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; Tháng 4/2016: Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 31/8/2016: Công an phường Đề Th, thành phố Cao Bằng xử phạt Cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 30/12/2016: Công an phường Đề Th, thành phố Cao Bằng xử phạt 500.000,đ về hành vi Sử dụng trái phép

chất ma túy; Ngày 06/9/2021: Công an thành phố Cao Bằng xử phạt 1.500.000,đ về hành vi Đánh bạc trái phép. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 25/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Anh T (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 10 năm 1990 tại: thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Tổ 02, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc Tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ Đảng, chính quyền đoàn thể trước khi phạm tội: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Lê Thanh Hoàng; Con bà: Đào Thị Mai; Vợ: Phạm Thị Hương; Con: Có 03 con, con cả sinh năm 2012, con út sinh năm 2018; Anh chị em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: 02 tiền án: Ngày 27/11/2019: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 11/5/2023: Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Nhân thân: Ngày 31/12/2015: Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 1.000.000,đ về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/6/2018: Công an thành phố Cao Bằng xử phạt 2.500.000,đ về hành vi Xâm hại sức khỏe người khác; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 25/10/2024 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12h55' ngày 25/10/2024, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an phường Hợp Giang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Phan Văn Gi có hành vi tàng trữ trái phép 0,52g *(không phẩy năm hai gam)* Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang tại tổ 07, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, phát hiện và thu giữ 0,03g *(không phẩy không ba gam)* Ketamine Giang tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hồi 14h30' ngày 25/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lê Anh T tại tổ 02, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, phát hiện và thu giữ 02 (hai) viên nén màu đỏ có khối lượng 0,20g *(không phẩy hai không gam)* và 0,38g *(không phẩy ba tám gam)* chất tinh thể màu trắng đều là Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại bản cáo trạng số: 20 /CT - VKSTP, ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Phan Văn Gi về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, bị cáo Lê Anh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn Gi. Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T. Tuyên bố các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và xử phạt các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T hình phạt tù có thời hạn, mức hình phạt bị cáo Gi từ 18 - 21 tháng tù, bị cáo T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 581/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Văn Gi, Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/11/2024, 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tang vật cân quả tang Phan Văn Gi", 01 túi vải đen sọc trắng có chữ Adidas đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh màu nâu có gắn hai đầu, một đầu gắn ống hút nhựa màu trắng còn 01 đầu gắn 01 coóng thủy tinh trong suốt, 01 cân điện tử màu đen, mặt trên có hình đầu lâu và chữ NOPIAN. Vì đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng là công cụ phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Tuấn 325.000đ (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Tiền việt nam: 325.000đ (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) kèm theo kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 20/02/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng. Vì đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Giang 01 điện thoại di động màu xám đen, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 353244108055986, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vì đây là điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Tuấn 01 điện thoại di động màu xanh, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 355103315324981, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Vì đây là điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội.

Về án phí, đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì tranh luận với bản luận tội của kiểm sát viên về tội danh và hình phạt. Khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo

không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T đã khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Gi tàng trữ 02 chất ma túy gồm Methamphetamine, Ketamine, bị cáo T tàng trữ 01 chất ma túy Methamphetamine. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua đó đã chứng minh được: Hồi 12h55' ngày 25/10/2024, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy Công an thành phố Cao Bằng chủ trì phối hợp với Công an phường Hợp Gi làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng phát hiện và bắt quả tang Phan Văn Gi có hành vi tàng trữ trái phép 0,52g *(không phẩy năm hai gam)* Methamphetamine. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Giang tại tổ 07, phường Đề Th, thành phố Cao Bằng, phát hiện và thu giữ 0,03g *(không phẩy không ba gam)* Ketamine Giang tàng trữ với mục đích sử dụng cho bản thân.

Hồi 14h30' ngày 25/10/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Lê Anh T tại tổ 02, phường Hợp Gi, thành phố Cao Bằng, phát hiện và thu giữ 02 (hai) viên nén màu đỏ có khối lượng 0,20g *(không phẩy hai không gam)* và 0,38g *(không phẩy ba tám gam)* chất tinh thể màu trắng đều là Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Ngày 11/5/2023, Lê Anh T bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

Hành vi của bị cáo Phan Văn Gi đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Lê Anh T đã phạm vào Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

*"**Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy***

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

..

o) Tái phạm nguy hiểm.

..

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng truy tố bị cáo Phan Văn Gi Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Anh T tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được Methamphetamine, Ketamine là dạng ma túy Nhà nước độc quyền quản lý và nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt và sử dụng trái phép nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý nhằm mục đích phục vụ bản thân. Do đó, bị cáo Giang phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo Lê Anh T phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Văn Gi đã bị kết án, chưa được xóa án tích lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra các bị cáo đã khai báo thành khẩn nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt chính: Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, đều đã nhiều lần đi chấp hành hình phạt tù trở về địa phương nhưng không ăn năn, hối cải, không lấy đó làm bài học kinh nghiệm. Bị cáo Giang, tàng trữ 02 chất ma túy, bị cáo Tuấn tái phạm, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc trên mức khởi điểm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để các bị cáo có thời gian cai nghiện ma túy, suy nghĩ, cải tạo bản thân trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội sau này, từ đó nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về việc xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 581/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Văn Gi, Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/11/2024, 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tang vật cân quả tang Phan Văn Gi", 01 túi vải đen sọc trắng có chữ Adidas đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh màu nâu có gắn hai đầu, một đầu gắn ống hút nhựa màu trắng còn 01 đầu gắn 01 coóng thủy tinh trong suốt, 01 cân điện tử màu đen, mặt trên có hình đầu lâu và chữ NOPIAN. Đây là vật chứng nhà nước cấm lưu hành, vật chứng là công cụ phạm tội, vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Tiền việt nam: 325.000đ (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) kèm theo kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 20/02/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng. Đây là tài sản của bị cáo Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động màu xám đen, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 353244108055986, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo Giang không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 355103315324981, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Đây là điện thoại của bị cáo Tuấn không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T đều phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về nguồn gốc số ma túy, Tuấn khai nhận mua với một người đàn ông không quen biết, việc mua bán không ai biết và chứng kiến nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn Gi.

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Anh T.

2. Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T đều phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Gi 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/10/2024.

Xử phạt: Bị cáo Lê Anh T 05 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, ngày 25/10/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng các Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi số 581/KL-KTHS, hoàn mẫu sau giám định vụ Phan Văn Gi, Lê Anh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 02/11/2024, 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi "Tang vật

cân quả tang Phan Văn Gi", 01 túi vải đen sọc trắng có chữ Adidas đã qua sử dụng, 01 lọ thủy tinh màu nâu có gắn hai đầu, một đầu gắn ống hút nhựa màu trắng còn 01 đầu gắn 01 coóng thủy tinh trong suốt, 01 cân điện tử màu đen, mặt trên có hình đầu lâu và chữ NOPIAN.

Trả lại cho bị cáo Tuấn 325.000đ (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) đựng trong 01 phong bì niêm phong, mặt trước ghi: "Tiền việt nam: 325.000đ (Ba trăm hai mươi năm nghìn đồng) kèm theo kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 20/02/2025 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng.

Trả lại cho bị cáo Giang 01 điện thoại di động màu xám đen, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 353244108055986, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Tuấn 01 điện thoại di động màu xanh, có số IMEI (theo quyết định chuyển vật chứng): 355103315324981, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

Các vật chứng trên hiện đang được lưu tại kho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 56 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử buộc các bị cáo Phan Văn Gi, Lê Anh T mỗi bị cáo đều phải chịu nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

6. Về thực hiện quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 20/3/2025.

Nơi nhận:

-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Kim Chi